

Chính tả

1. Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn, điền vào chỗ trống sau.

Con người là vật kì diệu nhất trên trái đất. Họ trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng nhà cửa, khám phá những bí mật nằm sâu trong lòng đất, chinh phục đại dương, chinh phục khoảng không gian vũ trụ bao la. Họ còn làm thơ, vẽ tranh, tác âm nhạc, tạo ra những công trình kiến trúc mĩ,... Họ đã làm cho trái đất trở nên tươi đẹp và tràn đầy sức sống. Con người đáng được gọi là "hoa của đất".

(sinh/xinh, biếc/biết, sáng/xáng, tuyện/tuyệt, sủng/xúng)

2. Điền các từ ngữ thích hợp vào chỗ trống :

a) sắp sếp, sáng sửa, sản sinh, tinh sảo, bổ xung, sinh động

Từ ngữ viết đúng chính tả	Từ ngữ viết sai chính tả
M : sáng sửa,	M : sắp sếp,
.....

b) thân thiếc, thời tiết, công việc, nhiệt tình, chiết cành, mãi miếc

Từ ngữ viết đúng chính tả	Từ ngữ viết sai chính tả
M : thời tiết,	M : thân thiếc,
.....

Luyện từ và câu

CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI LÀM GÌ?*

I - Nhận xét

Đọc đoạn văn sau :

Một đàn ngỗng vươn dài cổ, cúi mỏ về phía trước, định đập bọn trẻ. Hùng rút vội khẩu súng gỗ vào túi quần, chạy biến. Thắng mếu máo nấp vào sau lưng Tiến. Tiến không có súng, cũng chẳng có kiếm. Em liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa. Đàn ngỗng kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết.

1. Viết các câu kể ***Ai làm gì ?*** có trong đoạn văn. Gạch dưới bộ phận chủ ngữ của từng câu vừa tìm được.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Nêu ý nghĩa của chủ ngữ :

.....

3. Cho biết chủ ngữ của các câu vừa tìm được do loại từ ngữ nào tạo thành. Ghi dấu x vào ô trống trước ý trả lời đúng :

Do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ) tạo thành.

Do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành.

Do tính từ và các từ kèm theo nó (cụm tính từ) tạo thành.

II - Luyện tập

1. Đọc đoạn văn sau. Ghi dấu × vào ô trống trước các câu kể ***Ai làm gì ?*** có trong đoạn văn. Gạch dưới bộ phận chủ ngữ của mỗi câu vừa tìm được.

Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Trong rừng, chim chóc hót véo von. Thanh niên lên rẫy. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.

2. Đặt câu với các từ ngữ làm chủ ngữ ở cột A rồi ghi vào cột B

A	B
a) Các chú công nhân
b) Mẹ em
c) Chim sơn ca

3. Đặt câu nói về hoạt động của từng nhóm người hoặc vật được miêu tả trong bức tranh sau :



.....
.....
.....

Tập làm văn
LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI
TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

1. Đọc các đoạn văn mở bài cho một bài văn miêu tả cái cặp sách (sách *Tiếng Việt 4, tập hai, trang 10*). Viết vào chỗ trống điểm giống nhau và khác nhau trong các đoạn đó.

a) Giống nhau
b) Khác nhau

2. Viết một đoạn mở bài cho bài văn miêu tả cái bàn học của em theo hai cách sau :

a) Mở bài trực tiếp
b) Mở bài gián tiếp

Luyện từ và câu
MỞ RỘNG VỐN TỪ : TÀI NĂNG

1. Phân loại các từ : *tài giỏi, tài nguyên, tài nghệ, tài trợ, tài ba, tài đức, tài sản, tài năng, tài hoa* theo nghĩa của tiếng *tài* ở cột A, rồi ghi vào cột B.

A	B
a) <i>Tài</i> có nghĩa là "có khả năng hơn người bình thường".	M : <i>tài hoa</i> ,
b) <i>Tài</i> có nghĩa là "tiền của".	M : <i>tài nguyên</i> ,

2. Đặt câu với một trong các từ nói trên :

.....

.....

3. Ghi dấu x vào ô trống trước câu tục ngữ ca ngợi tài trí của con người.

- Người ta là hoa đất.
- Chuông có đánh mới kêu
Đèn có khêu mới tỏ.
- Nước lã mà vã nên hồ
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

4. Ghi lại câu tục ngữ em thích trong bài tập 3 và nói rõ vì sao em thích.

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

1. a) Chép lại đoạn kết bài trong bài *Cái nón* (sách *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 11 - 12).

.....

.....

.....
.....

b) Theo em, đó là kết bài theo cách nào ?

.....

2. Cho các đề sau :

a) Tả cái thước kẻ của em.

b) Tả cái bàn học ở lớp hoặc ở nhà của em.

c) Tả cái trống trường em.

Em hãy viết một kết bài mở rộng cho bài văn làm theo một trong các đề trên :

.....
.....
.....
.....
.....